

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

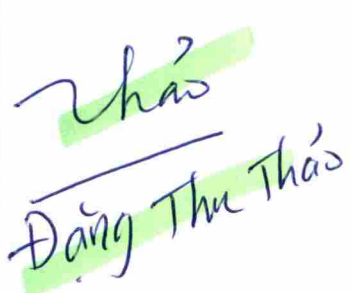
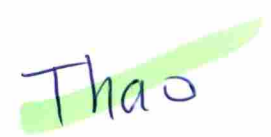
GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN – Dành cho Cá nhân

Số ngày tháng năm 2019


A- PHẦN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 7 TP HCM mở tài khoản thanh toán (TKTT) cho tôi với thông tin sau:

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG - CHỦ TÀI KHOẢN					
Họ tên	Đặng Thị Thảo				<input type="checkbox"/> Nam <input checked="" type="checkbox"/> Nữ
Số CCCD/CMND	216781333	Ngày cấp	15/1/2015	Nơi cấp	CA Quảng Nam
Ngày sinh	15/12/2001	Quốc tịch	Việt Nam	Cư trú	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
Thị thực nhập cảnh		Ngày cấp		Ngày hết hạn	
Điện thoại	0937999998	Email	Thaodang001@gmail.com		
<small>Số điện thoại và email này được sử dụng trong các giao dịch điện tử/giao dịch thẻ thanh toán trực tuyến với VietinBank</small>					
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> Sau đại học	<input checked="" type="checkbox"/> Đại học	<input type="checkbox"/> Cao đẳng	<input type="checkbox"/> Trung cấp	<input type="checkbox"/> Khác
Nghề nghiệp	<input type="checkbox"/> Tài chính ngân hàng	<input type="checkbox"/> Công nhân	<input type="checkbox"/> Công an, bộ đội	<input type="checkbox"/> Kinh doanh	<input type="checkbox"/> Nội trợ
	<input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng	<input type="checkbox"/> Giáo viên	<input type="checkbox"/> Học sinh/Sinh viên	<input type="checkbox"/> hưu trí	<input type="checkbox"/> Khác
Chức vụ	<input type="checkbox"/> Giám đốc/Phó GD	<input type="checkbox"/> Trưởng/Phó phòng	<input type="checkbox"/> Nhân viên	<input type="checkbox"/> Khác	
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân	<input type="checkbox"/> Đã kết hôn	<input type="checkbox"/> Khác		
Nơi công tác					
Địa chỉ hiện tại	Điện Phong - Điện Bàn - Quảng Nam				
Địa chỉ thường trú					
Địa chỉ nước ngoài					
THÔNG TIN FATCA					
<input type="checkbox"/>	Tôi là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ, hoặc có địa chỉ thường trú ở Mỹ hoặc có thẻ xanh hoặc là đối tượng nộp thuế thu nhập Mỹ (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN hoặc W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng) Mã số thuế Mỹ				
<input checked="" type="checkbox"/>	Tôi không thuộc đối tượng nêu trên tại thời điểm hiện tại.				
THÔNG TIN TKTT & DỊCH VỤ NGÂN HÀNG					
1. Thông tin tài khoản					
Loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> TKTT	<input type="checkbox"/> TKTT chuyên dùng	<input type="checkbox"/> Khác		
Loại tiền	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD	<input type="checkbox"/> Khác		
Gói TKTT KH lựa chọn bổ sung phương thức xác thực giao dịch iPay (Mục 2) & Loại thẻ (Mục 3) dưới đây	<input type="checkbox"/> V-SUPER	<input type="checkbox"/> Premium	<input type="checkbox"/> V- BIZ		
	<small>Gồm: VietinBank iPay, SMS Banking biến động số dư, Thẻ Ghi nợ nội địa</small>				
2. Dịch vụ ngân hàng điện tử					
Internet và Mobile Banking (iPay)	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không			
	Gói dịch vụ	<input type="checkbox"/> Chuẩn	<input type="checkbox"/> Khác		
	Phương thức xác thực giao dịch (có thể lựa chọn cả 02 phương thức)	<input type="checkbox"/> SMS	<input type="checkbox"/> RSA		
SMS Banking	<input type="checkbox"/> Biến động số dư TK	<input type="checkbox"/> Dịch vụ tài chính			
Bankplus (gồm vắn tin & giao dịch tài chính)	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không			
3. Dịch vụ thẻ					
	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không			
Tên in trên thẻ chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, gồm cả ký tự trống					

Thẻ ghi nợ nội địa		<input type="checkbox"/> S – Card	<input type="checkbox"/> C - Card	<input type="checkbox"/> Pink - Card
		<input type="checkbox"/> G – Card	<input type="checkbox"/> Thẻ BHXH	<input type="checkbox"/> Khác
Thẻ ghi nợ quốc tế	* Loại thẻ	<input type="checkbox"/> Visa Debit	<input type="checkbox"/> Master Card Debit	<input type="checkbox"/> Khác
	* Hãng thẻ	<input type="checkbox"/> Bạch Kim	<input type="checkbox"/> Vàng	<input type="checkbox"/> Chuẩn
Thẻ phụ	<input type="checkbox"/> Có		<input type="checkbox"/> Không	
Thông tin thẻ phụ thứ nhất			Thông tin thẻ phụ thứ hai	
Họ tên		<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	Họ tên	
			<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Ngày sinh	Điện thoại		Ngày sinh	Điện thoại
Số CCCD/CMND/HC			Số CCCD/CMND/HC	
Ngày cấp	Nơi cấp		Ngày cấp	Nơi cấp
Địa chỉ			Địa chỉ	
Sử dụng thẻ thanh toán qua Internet	<input type="checkbox"/> Toàn bộ số dư TKTT		<input type="checkbox"/> Theo hạn mức quy định của VietinBank	
* Đối với thẻ ghi Nợ quốc tế Visa: Trường hợp khách hàng không tích chọn, VietinBank cung cấp mặc định dịch vụ thanh toán trực tuyến theo hạn mức quy định của VietinBank				
4. Dịch vụ hóa đơn tổng	<input type="checkbox"/> Có		<input type="checkbox"/> Không	
5. Yêu cầu khác				
.....				
.....				
.....				
MẪU CHỮ KÝ GIAO DỊCH				
1. Chủ tài khoản				
Chữ ký mẫu đăng ký dưới đây được sử dụng để thực hiện mọi giao dịch của cá nhân tôi với VietinBank				
<input type="checkbox"/> Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký (KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên) <input type="checkbox"/> Tôi sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch với VietinBank tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT ngày để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT này (KH vui lòng gạch chéo vào ô "Chữ ký mẫu")		Chữ ký mẫu thứ nhất (ký, ghi rõ họ tên)	Chữ ký mẫu thứ hai (ký, ghi rõ họ tên)	
				
2. Người được ủy quyền				
Họ tên		Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai	
Số CCCD/CMND/HC		(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	
Ngày cấp Nơi cấp				
Điện thoại				

B – PHẦN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN CÁC BÊN	
Bên cung cấp dịch vụ	Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 7 TP.HCM	Họ tên _____
Người đại diện	_____
Chức vụ	SỐ CCCD/CMND/HC
Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này)
Khách hàng đề nghị mở TKTT và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thoả thuận cụ thể sau:	
THỎA THUẬN CỤ THỂ	
<p>1. Các nội dung cụ thể liên quan đến mở và sử dụng TKTT được quy định tại Phụ lục Hợp đồng này và Bản điều khoản điều kiện về mở, sử dụng TKTT tại VietinBank (<i>Điều kiện giao dịch chung</i>). Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT (<i>Giấy đề nghị kèm Hợp đồng</i>), Phụ lục Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng và bản Điều kiện giao dịch chung là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng TKTT.</p> <p>2. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo.</p> <p>3. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này gồm 04 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.</p>	
Đại diện Ngân hàng <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i>	Khách hàng <i>Ký, họ tên</i>
	
DÀNH CHO NGÂN HÀNG	
Số HSKH	
Số hiệu TK	Số thẻ phát hành
Ngày bắt đầu hoạt động của TK	Ngày phát hành thẻ
Giao dịch viên	Kiểm soát viên

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT sốngày..... tháng 08 năm.2019.)

I. Thỏa thuận chung

1. Khi khách hàng mở TKTT và sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), tùy theo dịch vụ đăng ký Quý khách hàng phải tuân thủ các nội dung thỏa thuận, quy định theo từng loại hình dịch vụ.

2. Khách hàng (KH) cam kết đã được VietinBank cung cấp đầy đủ các điều kiện giao dịch trước khi ký kết Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này và xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý, tuân thủ các quy định cụ thể tại Điều kiện giao dịch chung được niêm yết trên website www.vietinbank.vn là bộ phận không thể tách rời Giấy đề nghị kiểm hợp đồng này. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều kiện giao dịch chung trong trường hợp quy định của Pháp luật có sự thay đổi hoặc theo thỏa thuận của KH và VietinBank, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên website www.vietinbank.vn và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với VietinBank tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng tài khoản và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng tài khoản và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và (hoặc) trên website www.vietinbank.vn hoặc theo thỏa thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và (hoặc) trên website www.vietinbank.vn và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với VietinBank. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng TKTT, sử dụng thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại theo hai hình thức: Thông báo đến tổng đài điện thoại của Trung tâm dịch vụ khách hàng VietinBank – 1900558868 (có ghi âm) hoặc tại Điểm giao dịch của VietinBank cho phép. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Trường hợp KH yêu cầu tra soát, khiếu nại qua điện thoại, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VietinBank trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày KH yêu cầu bằng điện thoại để VietinBank làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày VietinBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận nêu trên, VietinBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VietinBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh do lỗi của VietinBank và (hoặc) không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, KH và VietinBank thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp KH và VietinBank không thỏa thuận được và (hoặc) không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. KH chủ động kiểm soát, đối chiếu số dư TKTT của mình với VietinBank tối thiểu 01 lần/năm.

6. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Phụ lục Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH và VietinBank.

II. Thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT

1. VietinBank cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho KH biết về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT theo phương thức cung cấp dịch vụ KH đã đăng ký tại phần A – Phần đề nghị của Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này hoặc khi có yêu cầu cung cấp thông tin của KH theo quy định của VietinBank và pháp luật.

2. Các trường hợp phong tỏa, tạm khóa và ngừng tạm khóa, đóng tài khoản TKTT, phạm vi sử dụng và các trường hợp từ chối lệnh thanh toán của KH, quy định về xử lý tra soát, khiếu nại: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật. Trường hợp phong tỏa tài khoản, VietinBank có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho KH.

3. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản, KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện tại Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này, Điều kiện giao dịch chung của VietinBank và quy định của pháp luật.

4. KH có trách nhiệm tự quản lý chữ ký và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký bị lợi dụng dẫn đến việc tiền trong TKTT của KH bị tổn thất hoặc TKTT của KH bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba trừ trường hợp do lỗi của VietinBank.

5. VietinBank được quyền đóng TKTT của KH trong trường hợp TKTT của KH có số dư bằng 0 (không) và không có giao dịch liên tục trong thời gian 01 (một) năm và các trường hợp khác theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

6. KH chấp thuận việc VietinBank sử dụng thông tin trong Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này để: (i) Cung cấp thông tin cho Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và (hoặc) Sở Thuế vụ Mỹ theo quy định tại Đạo Luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Mỹ (FATCA); (ii) Thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của đạo luật FATCA (nếu có); (iii) Nhận các thông tin liên quan đến tài khoản; (iv) Cung cấp cho

Công ty con, công ty liên kết của VietinBank nhằm mục đích tư vấn, giới thiệu sản phẩm dịch vụ.

7. KH cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này. Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, KH sẽ thông báo với VietinBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

III. Thỏa thuận về phát hành, sử dụng thẻ ngân hàng

1. VietinBank cung cấp thông tin cho KH (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ) biết về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ khi có yêu cầu của KH theo quy định của VietinBank được thông báo tại website www.vietinbank.vn và quy định pháp luật.

2. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt.

3. Hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ và được thông báo trên website www.vietinbank.vn.

4. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo tại website www.vietinbank.vn. Hết thời hạn này, chủ thẻ liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.

5. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

6. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank tại website www.vietinbank.vn và quy định của pháp luật.

7. Chủ thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất đối với các giao dịch thẻ trong trường hợp không bảo quản, bảo mật được thẻ và các thông tin trên.

8. Khi mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, chủ thẻ phải thông báo bằng điện thoại ngay cho VietinBank theo số 1900 558868 (có ghi âm) và phối hợp với VietinBank để xử lý. Sau đó, chủ thẻ phải đến một trong các điểm giao dịch của VietinBank trong thời gian 48 tiếng để làm thủ tục báo mất bằng văn bản. Chủ thẻ phải chịu toàn bộ rủi ro và thanh toán mọi phát sinh nếu thẻ bị lợi dụng trong thời gian từ khi phát hiện thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ/bị lợi dụng đến thời điểm VietinBank khóa thẻ theo quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp xác định được là do lỗi của VietinBank. Trong trường hợp bất khả kháng, chủ thẻ có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người khác đến thực hiện thủ tục báo mất; Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và phải trả lại cho VietinBank thẻ bị mất, thất lạc khi tìm được.

9. VietinBank thực hiện khóa thẻ ngay tại thời điểm nhận được thông báo lần đầu tiên của chủ thẻ về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ hoặc nghi ngờ bị lợi dụng và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác để ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. VietinBank thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm thông báo.

IV. Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử cá nhân

1. Dịch vụ ngân hàng điện tử cá nhân (sau đây được gọi là Dịch vụ) là các sản phẩm dịch vụ được VietinBank cung cấp cho KH thông qua kênh phân phối điện tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Internet Banking, Mobile/SMS Banking.

2. Các thông tin liên quan đến giao dịch, số dư TKTT của KH được VietinBank cung cấp qua kênh giao dịch điện tử có thể không luôn luôn được cập nhật hoàn toàn bởi có các giao dịch chưa được VietinBank xử lý hoặc điều chỉnh khi có sai sót, nhầm lẫn. Vì vậy, KH chấp nhận rằng các thông tin về giao dịch, số dư TKTT của KH được thông báo qua kênh phân phối điện tử của VietinBank chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng ở thời điểm thông báo.

3. KH cam kết: (i) Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin và giấy tờ cần thiết theo quy định của VietinBank khi đăng ký, bổ sung/hủy bỏ Dịch vụ và (hoặc) yêu cầu liên quan khác; (ii) Kịp thời sửa đổi/bổ sung thông tin và giấy tờ cần thiết cho VietinBank khi có sự thay đổi; (iii) Đảm bảo các thông tin KH cung cấp cho VietinBank luôn là thông tin mới nhất và chính xác nhất để VietinBank làm cơ sở cho việc trao đổi, tư vấn, hỗ trợ... KH trong quá trình sử dụng Dịch vụ của VietinBank. (iiii) Giữ bí mật thông tin mật khẩu, thiết bị bảo mật và (hoặc) chữ ký điện tử khi sử dụng các Dịch vụ của VietinBank. Chịu trách nhiệm về tất cả các thông tin được hệ thống ghi nhận đối với việc truy cập, xử lý các giao dịch được thực hiện bởi tên truy cập, mật khẩu kết hợp với mã xác thực OTP và (hoặc) chữ ký điện tử của người sử dụng Dịch vụ.

4. Thời gian giao dịch: (i) Các giao dịch được KH thực hiện qua kênh phân phối điện tử sẽ được VietinBank xử lý trong thời gian sớm nhất có thể, tuân thủ thời gian giao dịch của VietinBank trong từng thời kỳ; (ii) Các yêu cầu, giao dịch của KH chỉ được VietinBank ghi nhận và xử lý khi: Hệ thống đã xác nhận việc nhận được chỉ thị của KH, Số dư TKTT của KH đủ để thực hiện các giao dịch đó, Giao dịch của KH hợp pháp, hợp lệ và không vi phạm bất kỳ quy định nào của VietinBank, của bên thứ ba và của pháp luật.

5. Hạn mức giao dịch: Tùy theo điều kiện trong từng thời kỳ, VietinBank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức cho các giao dịch của KH. VietinBank sẽ gửi thông báo thay đổi hạn mức giao dịch của các Dịch vụ cho KH thông qua các Điểm giao dịch của VietinBank; trang web và (hoặc) các kênh cung cấp sản phẩm dịch vụ của VietinBank; các điểm giao dịch và (hoặc) chương trình ứng dụng khác của bên thứ ba có thỏa thuận hợp tác cung cấp, phát triển Dịch vụ với VietinBank. KH muốn thực hiện các giao dịch vượt quá hạn mức quy định của VietinBank sẽ phải đăng ký với VietinBank, chấp nhận hoàn toàn rủi ro (nếu có) và phải được VietinBank chấp thuận./